TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS–ST
Ngày 07-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trương Thanh Nhàn.
Ông Trương Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Quế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Tòa án nhân dân huyện Càng Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/HSST, ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành K, sinh ngày 14/11/2004.

Nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thành K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/01/2024 đến ngày 24/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Bị hại: Bà Cao Thị Đ, sinh năm 1948 (có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Nơi cư trú: ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1985 (có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Nơi cư trú: ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/. Chị Châu Thị C, sinh ngày 29/3/2010 (có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho chị Châu Thị C là: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2023 bị cáo Nguyễn Thành K, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2004, nơi thường trú ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang làm công nhân tại một xưởng gỗ thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thành K có quen biết với Châu Thị C, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2010, nơi thường trú ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau đó Châu Thị C có dẫn bị cáo Nguyễn Thành K về nhà bà Cao Thị Đ, sinh năm 1948, nơi thường trú ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (bà ngoại của Châu Thị C) tại ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh chơi một vài lần. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C cùng thực hiện lấy trộm tài sản của bà Cao Thị Đ. Đến ngày 15 tháng 01 năm 2024 bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C đến Công an xã A, huyện C để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản và khai nhận nhiều lần trộm cắp tài sản tại nhà bà Cao Thị Đ (từ ngày 14/12/2023 đến ngày 04/01/2024) cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 14 tháng 12 năm 2023 bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C về nhà bà Cao Thị Đ chơi, trong lúc ở nhà Châu Thị C nhặt được 01 chiếc nhẫn vàng 24 kara, trọng lượng 01 chỉ tại chân giường ngủ của bà Đ, biết được đây là vàng của bà Đ nhưng do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C thống nhất lấy trộm chiếc nhẫn đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Nguyễn Thành K và Châu Thị C đem chiếc nhẫn đến tiệm V2 tại chợ L2 thuộc ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh bán được 5.000.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Ngày 15 tháng 12 năm 2023, do hết tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C nảy sinh ý định, thống nhất cùng nhau tìm kiếm lấy trộm vàng của bà Đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Châu Thị C lấy chìa khóa mở tủ nhôm trong phòng của nhà bà Đ lấy 01 chiếc nhẫn vàng 24 kara, trọng lượng 02 chỉ. Sau đó, bị cáo K và C cùng mang đến tiệm V2 ở chợ H1 (chợ N2) thuộc ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long bán được 10.300.000 đồng. Sau đó, bị cáo K và C đến cửa hàng Điện máy xanh tại chợ H1 mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18 màu xanh với giá 3.000.000 đồng để sử dụng, bị cáo K và C sử dụng số tiền còn lại để đi chơi, ăn uống và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Ngày 18 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thành K cùng Châu Thị C tiếp tục lấy trộm vàng của bà Cao Thị Đ, lần này bị cáo K lấy chìa khóa mở tủ nhôm trong phòng nhà của bà Đ lấy 01 chiếc nhẫn vàng 24 kara, trọng lượng 02 chỉ. Sau đó, bị cáo K và C mang đến tiệm vàng (tiệm V2 không nhớ tên) tại chợ H2 thuộc xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bán được 10.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo K và C dùng số tiền bán vàng mua 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: đen, số khung: RLCS5C6J0EY092718, số máy: 5C6J092730, mang biển kiểm soát 84B1- 992.16 tại cửa hàng cầm đồ 979, địa chỉ số C, ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh với giá 6.000.000 đồng. Bị cáo K điều khiển xe mô tô trên chở C về tỉnh An Giang chơi và bị cáo K mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số loại 6S Plus, màu vàng hồng, số máy: NKU52VN/A, số sẽ ri: FCHTJ00AGRWQ với giá 950.000 đồng tại một cửa hàng gần Miếu B1 thuộc thành phố C, tỉnh An Giang (không nhớ địa chỉ cụ thể).

Lần thứ tư: Ngày 20 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thành K lấy chìa khóa mở tủ trong phòng của nhà bà Cao Thị Đ lấy 02 vòng đeo tay vàng 18 kara, tổng trọng lượng 2,6 chỉ. Sau đó, bị cáo K cùng C mang đến tiệm vàng (tiệm V2 không nhớ tên) tại chợ H2 thuộc xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bán với giá 6.300.000 đồng, số tiền bán vàng bị cáo K và Châu Thị C cùng nhau tiêu xài hết.

Lần thứ năm: Ngày 22 tháng 12 năm 2023, Châu Thị C lấy chìa khóa mở tủ trong phòng nhà của bà Cao Thị Đ. Sau đó, bị cáo K và C lấy 01 chiếc nhẫn tròn hột màu trắng vàng 18 kara, trọng lượng 01 chỉ, bị cáo K và C mang đi bán ở tỉnh Bình Dương với giá 3.800.000 đồng, số tiền bán vàng bị cáo K và Châu Thị C cùng nhau tiêu xài hết.

Lần thứ sáu: Ngày 25 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C tiếp tục lấy chìa khóa mở tủ trong phòng nhà của bà Cao Thị Đ lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara, trọng lượng 2,3 chỉ, sau đó cùng đến tiệm vàng (tiệm vàng không nhớ tên) tại chợ H1 (chợ N2) thuộc xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long bán với giá 9.500.000 đồng, số tiền bán vàng bị cáo K và Châu Thị C cùng nhau tiêu xài hết.

Lần thứ bảy: Ngày 27 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thành K lấy chìa khóa mở tủ trong phòng nhà của bà Đ lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara, trọng lượng 02 chỉ, sau đó cùng C mang đến tiệm V2 tại chợ H1 (chợ N2) thuộc ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long bán với giá 8.000.000 đồng, số tiền bán vàng bị cáo K và Châu Thị C cùng nhau tiêu xài hết.

Lần thứ tám: Ngày 29 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C lấy chìa khóa mở tủ trong phòng nhà của bà Đ, lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 24 kara, trọng lượng 1,98 chỉ, sau đó cùng C đến tiệm vàng (tiệm vàng không nhớ tên) tại chợ H2 thuộc huyện T, tỉnh Vĩnh Long bán được 10.200.000 đồng. Sau đó, bị cáo K và C lên tỉnh Bình Dương chơi và trả cho T1 (không rõ họ tên cụ thể, khoảng 23 tuổi, quê ở tỉnh Vĩnh Long) số tiền 13.000.000 đồng mà C đã nợ T1 trước đó.

Do lo sợ bà Cao Thị Đ phát hiện số vàng bị mất, nên vào ngày 01 tháng 01 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C lên trang bán hàng điện tử L1 đặt mua 02 vòng đeo tay, 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả giá 576.000 đồng với ý định đặt những đồ vật trên vào trong tủ để bà Đ không phát hiện số vàng bị mất.

Lần thứ chín: Ngày 04/01/2024 có người gọi điện giao vàng giả cho Nguyễn Thành K, sau khi nhận được những đồ vật trên, bị cáo K và C đến chợ H1 (chợ N2) thuộc xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long mua 02 chiếc nhẫn trơn bằng vàng giả với giá 226.000 đồng. Sau đó, bị cáo K và C quay trở về nhà bà Đ. Bị cáo K lấy chìa khóa mở tủ trong phòng nhà của bà Đ lấy trộm 01 vòng đeo tay vàng 24 kara, trọng lượng 02 chỉ, bị cáo K và C lấy những đồ vật bằng vàng giả đã mua để lại trong tủ, lúc này trong tủ đồ của bà Đ còn 01 mặt dây chuyền vàng có hình trái tim, có hột màu trắng và 01 mặt dây chuyền bằng đá có hình phật quan âm, bị cáo K cùng C mang chiếc vòng đeo tay vừa lấy trộm được đến tiệm vàng (tiệm vàng không nhớ tên) tại chợ V3, huyện V, tỉnh Vĩnh Long bán được 10.300.000 đồng, số tiền bán vàng bị cáo K và Châu Thị C cùng nhau tiêu xài hết.

Tất cả số vàng bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C lấy trộm của bà Cao Thị Đ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu hồi được.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh xác định giá trị tài sản thời thời điểm bị chiếm đoạt như sau: 01 chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 01 chỉ (lấy trộm ngày 14/12/2023), 01 chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 02 chỉ (lấy trộm ngày 15/12/2023), 01 chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 02 chỉ (lấy trộm ngày 18/12/2023), 02 chiếc vòng đeo tay, vàng 18 kara, trọng lượng mỗi chiếc 1,3 chỉ (lấy trộm ngày 20/12/2023), 01 chiếc nhẫn hột màu trắng, vàng 18 kara, trọng lượng 01 chỉ (lấy trộm ngày 22/12/2023), 01 sợi dây chuyền, vàng 18 kara, trọng lượng 2,3 chỉ (lấy trộm ngày 25/12/2023), 01 sợi dây chuyền, vàng 18 kara, trọng lượng 02 chỉ (lấy trộm ngày 27/12/2023), 01 sợi dây chuyền, vàng 24 kara, trọng lượng 1,98 chỉ (lấy trộm ngày 29/12/2023), 01 chiếc vòng đeo tay, vàng 24 kara, trọng lượng 02 chỉ (lấy trộm ngày 04/01/2024), có tổng giá 73.900.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C chiếm đoạt là 73.900.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C đã khai nhận cùng thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nêu trên.

Ngày 17/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 903/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 chiếc vòng tay bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 37,08 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là S (Fe) trung bình: 84,15%, N (N)

trung bình: 13,88%; 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (9999), khối lượng: 9,34 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần chủ yếu là Đ1 (Cu) trung bình: 56,45%, K1 (Z) trung bình: 43,46%; 01 dây chuyền cộng 01 mặt dây chuyền, tổng khối lượng 13,52 gam; 01 dây chuyền khối lượng: 11,0961 gam được niêm phong gửi giám định thành phần kim loại chủ yếu là Đ1 (Cu): 83,63%, K1 (Z): 9,75%, N (N3): 5,99%; 01 mặt dây chuyền, khối lượng 2,4239 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là V (Au): 60,97%, B (A) : 21,00% Đồng (Cu): 17,79%; 01 mặt dây chuyền bằng chất liệu màu vàng (đá), khối lượng: 10,14 gam, móc gắn mặt dây chuyền màu vàng (đá) có thành phần kim loại chủ yếu là S (Fe): 95,92%, N (N)+: 2,37%.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thành K về tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành K khai nhận: Bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C lấy chìa khóa mở tủ trong nhà của bà Cao Thị Đ, sinh năm 1948, nơi thường trú ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, lấy trộm tài sản (vàng) vào các ngày như: Ngày 14/12/2023, lấy trộm 01 chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 01 chỉ; Ngày 15/12/2023, lấy trộm 01 chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 02 chỉ; Ngày 18/12/2023, lấy trộm 01 chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 02 chỉ; Ngày 20/12/2023, lấy trộm 02 chiếc vòng đeo tay, vàng 18 kara, trọng lượng mỗi chiếc 1,3 chỉ; Ngày 22/12/2023, lấy trộm 01 chiếc nhẫn hột màu trắng, vàng 18 kara, trọng lượng 01 chỉ; Ngày 25/12/2023, lấy trộm 01 sợi dây chuyền, vàng 18 kara, trọng lượng 2,3 chỉ; Ngày 27/12/2023, lấy trộm 01 sợi dây chuyền, vàng 18 kara, trọng lượng 02 chỉ; Ngày 29/12/2023, lấy trộm 01 sợi dây chuyền, vàng 24 kara, trọng lượng 1,98 chỉ; Ngày 04/01/2024, lấy trộm 01 chiếc vòng đeo tay, vàng 24 kara, trọng lượng 02 chỉ, qua kết quả định giá tài sản là 73.900.000 đồng. Đối với Châu Thị C vào thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 14 tuổi, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thành K thực hiện 09 lần trộm cắp tài sản với tổng số giá trị tài sản chiếm đoạt lên đến 73.900.000 đồng, mỗi lần phạm tội đều đủ định lượng, có tính liên tục và lấy làm nguồn sống hàng ngày, có tính chất chuyên nghiệp và dùng thủ đoạn xảo nguyệt là mua đồ giả để vào nhằm mục đích không cho bị hại phát hiện. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương.

Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i, o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K từ 04

(bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù được tính từ ngày 15/01/2024.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của V1 đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa vẫn bảo lưu quan điểm không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thành K xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đồng thời Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, vì không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo trong vụ án được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành K tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành K phạm tội "Trộm cắp tài sản"

theo điểm b, c, d khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành K là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, phương tiện đi lại, điện thoại,… là do quá trình lao động mới có được. Bị cáo là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, thực hiện hành vi lén lúc đối với chủ sở hữu là bà Cao Thị Đ để chiếm đoạt tài sản. Cụ thể bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C lấy chìa khóa mở tủ trong nhà của bà Cao Thị Đ, sinh năm 1948, nơi thường trú ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, lấy trộm tài sản (vàng) vào các ngày như: Ngày 14/12/2023, lấy trộm 01 chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 01 chỉ; Ngày 15/12/2023, lấy trộm 01 chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 02 chỉ; Ngày 18/12/2023, lấy trộm 01 chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 02 chỉ; Ngày 20/12/2023, lấy trộm 02 chiếc vòng đeo tay, vàng 18 kara, trọng lượng mỗi chiếc 1,3 chỉ; Ngày 22/12/2023, lấy trộm 01 chiếc nhẫn hột màu trắng, vàng 18 kara, trọng lượng 01 chỉ; Ngày 25/12/2023, lấy trộm 01 sợi dây chuyền, vàng 18 kara, trọng lượng 2,3 chỉ; Ngày 27/12/2023, lấy trộm 01 sợi dây chuyền, vàng 18 kara, trọng lượng 02 chỉ; Ngày 29/12/2023, lấy trộm 01 sợi dây chuyền, vàng 24 kara, trọng lượng 1,98 chỉ; Ngày 04/01/2024, lấy trộm 01 chiếc vòng đeo tay, vàng 24 kara, trọng lượng 02 chỉ, qua kết quả định giá tài sản là 73.900.000 đồng. Đối với Châu Thị C vào thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 14 tuổi, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thành K thực hiện 09 lần trộm cắp tài sản với tổng số giá trị tài sản chiếm đoạt lên đến 73.900.000 đồng, mỗi lần phạm tội điều đủ định lượng, có tính liên tục và lấy làm nguồn sống hàng ngày, có tính chất chuyên nghiệp và dùng thủ đoạn xảo nguyệt là mua đồ giả để vào nhằm mục đích không cho bị hại phát hiện. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương.

[5] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại bị nghiêm trị. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, vì bản tính tham lam bị cáo trộm cắp tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài.

Xét về nhân thân bị cáo là một thanh niên có đủ sức khỏe lao động kiếm tiền nuôi sống bản thân, tuy nhiên xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu xài cá nhân, mà không phải lao động chân chính mất công sức lao động nên bị cáo Nguyễn Thành K đã cùng Châu Thị C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Cao Thị Đ 09 (chín) lần vào các ngày 14/12/2023; 15/12/2023; 18/12/2023; 20/12/2023; 22/12/2023; 25/12/2023; 27/12/2023; 29/12/2023 và ngày 04/01/2024 với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 73.900.000 đồng thể hiện hành vi của bị cáo mang tính

chất chuyên nghiệp thực hiện việc trộm cắp tài sản của bị hại trên 05 (năm) lần để làm nguồn thu nhập của bản thân và sử dụng để tiêu xài cá nhân. Đồng thời, trong qúa trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã mua vàng giả đặt vào vị trí cất giữ tài sản của bị hại để tránh bị hại phát hiện nhằm che giấu hành vi phạm tội thể hiện sự gian dối, xảo quyệt khi thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra liên tục, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm i, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ra đầu thú, có bà ngoại Võ Thị Ngọc H được Nhà nước phong tặng các danh hiệu Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sĩ vẽ vang hạng nhất, nhì, ba. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hành vi của Châu Thị C, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2010 tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chưa đủ 14 tuổi (tại thời điểm Châu Thị C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 13 tuổi 8 tháng 13 ngày), nên hành vi trộm cắp tài sản của Châu Thị C không cấu thành tội phạm.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng mà Châu Thị C khai nhận trả cho T1: Đây là số tiền có được từ việc bán vàng mà bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C lấy trộm của bị hại Cao Thị Đ, do trước đó Châu Thị C nhiều lần mượn tiền của T1 với tổng số tiền 13.000.000 đồng. Quá trình làm việc Châu Thị C và bị cáo Nguyễn Thành K không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, chỉ biết tên T1, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không xác minh làm việc được và không thu hồi được số tiền trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh để làm rõ và xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị M (mẹ ruột của Châu Thị C) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đối với số vàng bà M gửi cho bà Cao Thị Đ (bà Đ là mẹ ruột bà M) cất giữ 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24K trọng lượng khoảng 02 chỉ; 02 vòng đeo tay vàng khoảng 18K trọng lượng mỗi chiếc khoảng 1,3 chỉ; 01 chiếc nhẫn hột màu trắng vàng 18K trọng lượng khoảng 01 chỉ và 01 sợi dây chuyền

vàng 18K trọng lượng khoảng 02 chỉ do bị cáo K và C lấy trộm. Nay về phần trách nhiệm dân sự bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C phải bồi thường.

Đối với ông Trần Văn D là chủ tiệm V2, địa chỉ tại chợ L2 thuộc ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh và ông Châu Minh P là chủ tiệm V2, địa chỉ tại chợ N2 thuộc ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Do thời gian đã lâu và hằng ngày có nhiều người mua bán ra vào tiệm vàng, nên không xác định được có mua vàng của bị cáo Nguyễn Thành K và Châu Thị C có đến bán hay không, nên không xử lý.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại bà Cao Thị Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành K trả lại tài sản bà bị mất trộm bằng 45.300.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo trả lại tài sản bị mất trộm bằng 28.600.000 đồng, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành K đồng ý bồi thường 45.300.000 đồng cho bà Cao Thị Đ, không yêu cầu chị Châu Thị C liên đới bồi thường.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thành K và chị Châu Thị C cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (vàng) của bà Đ bán lấy tiền tiêu xài, nên chị Châu Thị C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Đ, do chị Châu Thị C chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm nên buộc bà Nguyễn Thị M là mẹ ruột đại diện cho chị Châu Thị C liên đới trách nhiệm cùng bị cáo bồi thường cho bà Đ số tiền 45.300.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ: Tiền Việt Nam đồng: 600.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 84B1-992.16, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: đen, số khung: RLCS5C6J0EY092718, số máy: 5C6J092730; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 84B1-992.16, số: 008865, chủ xe: Nguyễn Trọng N1, khóm D, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; 01 hợp đồng mua bán xe Dịch vụ cầm đồ 979, địa chỉ: C, ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số loại 6S Plus, màu vàng hồng, số máy: NKU52VN/A, số sẽ ri: FCHTJ00AGRWQ có gắn thẻ sim số thuế bao: 0326635913 liên quan đến hành vi phạm tội tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Một giấy biên nhận dịch vụ cầm đồ lãi suất thấp L, địa chỉ: Tổ E, KP Ông Đ, P. T, TX T, tỉnh Bình Dương; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, kích thước 0,6cm x 0,3cm, đường kính 5,4cm, có chữ "NAM MÔ A DI ĐÀ"; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, kích thước 0,6cm x 0,3cm, đường kính 5,3cm; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có số "9999"; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có số "9999"; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 51cm, mặt hình trái tim có đính hột màu trắng có chữ và số "610MD11" liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

Một mặt dây chuyền hình phật, kích thước 4cm x 2,5cm, có khoen màu trắng. trả lại cho bà Cao Thị Đ.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành K và bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Thành K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ: Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i, o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 15/01/2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 588, 589 và khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành K và bà Nguyễn Thị M đại diện cho chị Châu Thị C liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Cao Thị Đ số tiền 45.300.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo trả lại tài sản bị mất trộm bằng 28.600.000 đồng, Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Tiền Việt Nam đồng: 600.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 84B1-992.16, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: đen, số khung: RLCS5C6J0EY092718, số máy: 5C6J092730; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 84B1-992.16, số: 008865, chủ xe: Nguyễn Trọng N1, khóm D, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; 01 hợp đồng mua bán xe Dịch vụ cầm đồ 979, địa chỉ: C, ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số loại 6S Plus, màu vàng hồng, số máy: NKU52VN/A, số sẽ ri: FCHTJ00AGRWQ có gắn thẻ sim số thuế bao: 0326635913.

Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy biên nhận dịch vụ cầm đồ lãi suất thấp L, địa chỉ: Tổ E, KP Ông Đ, P. T, TX T, tỉnh Bình Dương; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, kích thước 0,6cm x 0,3cm, đường kính 5,4cm, có chữ "NAM MÔ A DI ĐÀ"; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, kích thước 0,6cm x 0,3cm, đường kính 5,3cm; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có số "9999"; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có số "9999"; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 51cm, mặt hình trái tim có đính hột màu trắng có chữ và số "610MD11".

Trả lại cho bà Cao Thị Đ 01 mặt dây chuyền hình phật, kích thước 4cm x 2,5cm, có khoen màu trắng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thành K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành K và bà Nguyễn Thị M mỗi người phải chịu 1.132.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định pháp luật.

(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*).

Phiên tòa sơ thẩm được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (với sự hỗ trợ của ông Nguyễn Tấn Đ2, chuyên viên kỹ Thuật Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Trúc Linh